



Xác định chữ cái nào thể hiện tốt nhất trọng lượng.

Câu trả lời

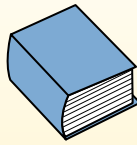
Grams (g)

Un gramo es aproximadamente el peso de un clip.



Kilogramo (kilogramo)

Un kilogramo es aproximadamente el peso de un libro grueso.



Recuerda:

Kilo significa 1,000. Entonces, un kilogramo son 1,000 gramos. 1 kilogramo también pesa aproximadamente lo mismo que 2 libras.

1. _____
2. _____
3. _____
4. _____
5. _____
6. _____
7. _____
8. _____
9. _____

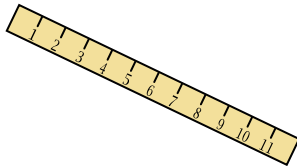
1)



Bóng tennis

- A. 1 gram
- B. 15 kilograms
- C. 1 kilogram
- D. 50 grams

2)



Cái thước kẻ

- A. 999 grams
- B. 30 kilograms
- C. 20 grams
- D. 1 gram

3)



Nến

- A. 4 grams
- B. 10 kilograms
- C. 500 grams
- D. 2 kilograms

4)



Bộ trọng lượng

- A. 200 grams
- B. 1 kilogram
- C. 100 kilograms
- D. 100 grams

5)



Bắp rang bơ

- A. 1 kilogram
- B. 100 grams
- C. 100 kilograms
- D. 1 gram

6)



Bếp

- A. 15 kilograms
- B. 15 grams
- C. 70 grams
- D. 70 kilograms

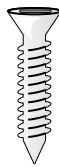
7)



Đinh

- A. 3 grams
- B. 500 grams
- C. 3 kilograms
- D. 2 kilograms

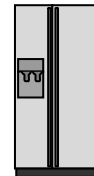
8)



Đinh ốc

- A. 1 gram
- B. 500 kilograms
- C. 500 grams
- D. 1 kilogram

9)



Tủ đá

- A. 40 grams
- B. 200 grams
- C. 10 kilograms
- D. 90 kilograms



Xác định chữ cái nào thể hiện tốt nhất trọng lượng.

Câu trả lời

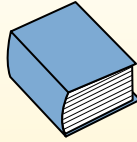
Grams (g)

Un gramo es aproximadamente el peso de un clip.



Kilogramo (kilogramo)

Un kilogramo es aproximadamente el peso de un libro grueso.



Recuerda:

Kilo significa 1,000. Entonces, un kilogramo son 1,000 gramos. 1 kilogramo también pesa aproximadamente lo mismo que 2 libras.

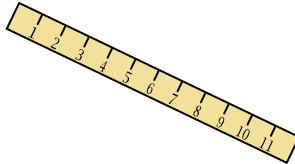
1)



Bóng tennis

- A. 1 gram
- B. 15 kilograms
- C. 1 kilogram
- D. 50 grams

2)



Cái thước kẻ

- A. 999 grams
- B. 30 kilograms
- C. 20 grams
- D. 1 gram

3)



Nến

- A. 4 grams
- B. 10 kilograms
- C. 500 grams
- D. 2 kilograms

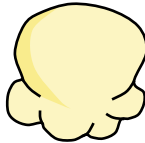
4)



Bộ trọng lượng

- A. 200 grams
- B. 1 kilogram
- C. 100 kilograms
- D. 100 grams

5)



Bắp rang bơ

- A. 1 kilogram
- B. 100 grams
- C. 100 kilograms
- D. 1 gram

6)



Bếp

- A. 15 kilograms
- B. 15 grams
- C. 70 grams
- D. 70 kilograms

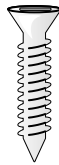
7)



Đinh

- A. 3 grams
- B. 500 grams
- C. 3 kilograms
- D. 2 kilograms

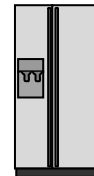
8)



Đinh ốc

- A. 1 gram
- B. 500 kilograms
- C. 500 grams
- D. 1 kilogram

9)



Tủ đá

- A. 40 grams
- B. 200 grams
- C. 10 kilograms
- D. 90 kilograms

- 1. **D**
- 2. **C**
- 3. **A**
- 4. **C**
- 5. **D**
- 6. **D**
- 7. **A**
- 8. **A**
- 9. **D**